

**THÔNG TIN VÀ MẪU CHỮ KÝ CỦA NHÓM KẾ TOÁN TRƯỞNG
CỦA ĐỒNG CHỦ TÀI KHOẢN SỐ**
*Information and specimen signature(s) of Chief Accountant group
of Joint Account Holder No.:*

Tên Đồng Chủ Tài Khoản:

Name of Joint Account Holder:

Chúng tôi chịu trách nhiệm về việc bổ nhiệm Kế Toán Trưởng hoặc Người Phụ Trách Kế Toán theo đúng quy định của pháp luật và cam kết rằng Kế Toán Trưởng hoặc Người Phụ Trách Kế Toán được nêu trong đơn này đã được bổ nhiệm hợp lệ theo tài liệu nội bộ của doanh nghiệp./

We are responsible for the appointment of the Chief Accountant or the Person-in-charge of Accounting in accordance with laws and undertake that the Chief Accountant and the Person-in-charge of Accounting specified in this application has been duly appointed under its corporate documents.

Chúng tôi xác nhận rằng Kế Toán Trưởng hoặc Người Phụ Trách Kế Toán của chúng tôi đã đăng ký với Ngân Hàng cho tài khoản số _____ đồng thời là Kế Toán Trưởng hoặc Người Phụ Trách Kế Toán của chúng tôi đối với Tài Khoản Chung này./ *We hereby confirm that the Chief Accountant or the Person-in-charge of Accounting which was/were registered with the Bank for account No. _____ is/are also appointed as*

the Chief Accountant or the Person-in-charge of Accounting of this Joint Account.

Người sau đây được bổ nhiệm làm Kế Toán Trưởng hoặc Người Phụ Trách Kế Toán của chúng tôi

The following person will be appointed as the Chief Accountant or the Person-in-charge of Accounting

Thông tin và mẫu chữ ký của nhóm Kế Toán Trưởng/ <i>Information and specimen signature of Chief Accountant group:</i>	
Họ tên/Name*	<input type="checkbox"/> Ông/Mr <input type="checkbox"/> Bà/Ms
Nhóm chữ ký (nếu có)/Signing group (if any)	
Ngày sinh/Date of birth*	
Quốc tịch/Nationality*	
Nghề nghiệp, chức vụ/Occupation, title*	<input type="checkbox"/> Kế toán trưởng/Chief Accountant <input type="checkbox"/> Người phụ trách kế toán/Person-in-charge of accounting <input type="checkbox"/> Khác (nếu rõ)/Others (please specify)
Số điện thoại/Telephone No.*	
Thẻ Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Hộ chiếu/Citizen Identity Card/Identity Card/Passport * ⁱ	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:
Mã số thuế (nếu có) / Tax code (if any)	
Thị thực nhập cảnh vào Việt Nam /Thẻ tạm trú tại Việt Nam (trong trường hợp là người nước ngoài)/Entry visa for /Temporary Resident card in Vietnam (in case of a foreigner) * ⁱ	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:
Tình trạng cư trú/Residential status*	<input type="checkbox"/> Cư trú/Resident <input type="checkbox"/> Không cư trú/Non-resident
Địa chỉ thường trú/ Permanent residential address** ⁱⁱ	

Địa chỉ cư trú tại Việt Nam (nếu khác địa chỉ thường trú)/ <i>Residential address in Vietnam (if different from permanent address) *</i>		
Quyết định bổ nhiệm/ <i>Decision on appointment*</i>	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Ngày hiệu lực/Effective date: Cấp bởi/Issued by: Hoặc bất kỳ sửa đổi hoặc thay thế nào của Quyết định này mà Ngân Hàng nhận được tùy từng thời điểm/ <i>Or any amendment or replacement of such Decision, which is received by the Bank from time to time.</i>	
Mẫu chữ ký/Specimen signature*	Mẫu chữ ký 1/Specimen signature 1	Mẫu chữ ký 2/Specimen signature 2

ⁱ Trong trường hợp là người Việt Nam: ghi thông tin của Thẻ Căn cước công dân/ Thẻ Căn cước/ *In case of Vietnamese, please state the information of Citizen Identity Card/Identity Card*

Trong trường hợp là người nước ngoài: ghi thông tin của Hộ chiếu/*In case of foreigner, please state the information of Passport.*

ⁱⁱ Trong trường hợp là người nước ngoài thì ghi địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài./*In case of foreigner, please state the registered overseas residential address.*